

2 NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

MINH TRIẾT QUÂN SỰ VÕ NGUYÊN GIÁP

TS. LÊ THỊ THÙY *

TÓM TẮT

Võ Nguyên Giáp là một trong những huyền thoại của lịch sử Việt Nam thế kỷ XX. Những triết lý quân sự, phong cách sống và làm việc cũng như cả cuộc đời Đại tướng đã góp phần to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển đất nước. Những triết lý ấy có ý nghĩa sâu sắc đối với việc khai phóng, phát triển trí tuệ triết học Việt Nam đương đại. Vì vậy, ở bài viết này, tác giả tập trung làm rõ những khía cạnh cơ bản của minh triết quân sự Võ Nguyên Giáp để khẳng định bước phát triển của tư tưởng Việt Nam trên cơ sở kế thừa nét tinh túy của dân tộc và tinh hoa nhân loại đồng thời thêm trân quý, khâm phục trước những quyết định đúng đắn, sáng suốt, mang tính lịch sử của người anh cả Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ khóa: Võ Nguyên Giáp, minh triết, quân sự.

Nhận bài: 25/11/2024; đưa vào quy trình biên tập 25/11/2024; duyệt đăng 25/3/2025

1. MỞ ĐẦU

Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho yêu nước nơi quê hương Quảng Bình mộc mạc đầy nắng và gió. Vì vận mệnh dân tộc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ một thầy giáo dạy sử đã trở thành Đại tướng, đã trở thành huyền thoại. Với tài thao lược kiệt xuất, bậc thầy về chiến lược, chiến thuật quân sự, được nhuần nhuyễn kết hợp với chính trị, ngoại giao, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được thế giới ghi danh là một trong những danh tướng, thiên tài quân sự lớn của thế kỷ XX, là người có công lao đóng góp rất to lớn vào việc hình thành, phát triển học thuyết quân sự Việt Nam thời đại

Hồ Chí Minh. Tuy không phải một triết gia nhưng những tư tưởng và đóng góp của Đại tướng đã vươn tầm chân lý, vừa hiện đại vừa đậm chất truyền thống, kế thừa biện chứng tư tưởng phương Đông và phương Tây. Đồng hành cùng cả dân tộc Việt Nam trong gần trọn một thế kỷ, Đại tướng đã góp phần to lớn vào sự thay đổi của lịch sử, hiện thực hóa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bằng thực tiễn cách mạng Việt Nam để tạo nên triết lý sáng suốt trong cuộc đời cầm quân của mình. Sự hiểu biết sâu sắc về lý luận chiến tranh cách mạng, có niềm đam mê với lịch sử, quân sự cộng với việc được trực tiếp

làm việc, kế thừa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo nên ở Đại tướng một tư duy quân sự lỗi lạc. Trong phạm vi bài viết này, tác giả khái quát một số khía cạnh cơ bản trong minh triết quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa để khẳng định tài năng, vừa tiếp tục bổ sung những nghiên cứu về tư tưởng Việt Nam giai đoạn thế kỷ XX - thế kỷ oai hùng nhất của dân tộc ta.

2. NỘI DUNG

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, minh triết là sự “sáng suốt, hiểu biết thời thế, biết nhìn xa trông rộng” [9, tr. 1125]; thể hiện sự mẫn tiệp, thông tuệ; quân sự là “việc xây dựng lực lượng và đấu tranh vũ trang” [9, tr. 1371]. Theo đó, minh triết quân sự trong bài viết này được hiểu là sự sáng suốt, tài tình trong việc đưa ra những quyết sách về xây dựng lực lượng, đấu tranh vũ trang, cụ thể là đường lối quân sự của người cầm quân.

2.1 Minh triết “chiến tranh nhân dân”

Chiến tranh nhân dân là minh triết trong cuộc đời cầm quân của Đại tướng mà trước hết là điểm nhấn: chiến tranh vì nhân dân. Với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, điểm khởi đầu và điểm kết thúc của chiến tranh Việt Nam đều tựu trung ở hai chữ “nhân dân”. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đều xuất phát từ dân, vì độc lập tự do cho dân tộc, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của con người Việt Nam và là động lực cho các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh quyết tâm đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc. Đó là mục đích, là lý tưởng trong việc thực hiện chiến tranh bởi chỉ có độc lập, tự do mới đem lại hạnh phúc đích thực cho con người.

Trong từng thời kỳ lịch sử chống giặc ngoại xâm, ông cha ta đã đứng lên chiến đấu vì nhân dân, vì dân tộc. Hơn một nghìn năm chống Bắc thuộc, dân tộc ta đã chiến đấu âm thầm mà mạnh mẽ để chống đồng hóa, kiên định

gìn giữ cốt cách Việt Nam. Ở Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ta thấy bóng dáng của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, của Nguyễn Trãi, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ... với tiếng lòng đồng điệu vì con người Việt Nam. Bởi thế, khi đứng trước những sự lựa chọn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn lựa chọn nhân dân, đặt nhân dân lên hàng đầu, thực hiện chiến tranh vì nhân sinh. Cả cuộc đời Đại tướng đều vì nước, vì dân, đúng như ông đã từng khẳng định: “Tôi sống ngày nào cũng là vì đất nước ngày đó” [7].

Sức mạnh của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam là sức mạnh của ba thứ quân kết hợp với sức mạnh toàn dân tạo thành sức mạnh to lớn chiến thắng mọi kẻ thù. Tư tưởng lớn đó được kế thừa, phát huy kinh nghiệm của cha ông về xây dựng lực lượng quân đội thời kỳ phong kiến gồm quân triều đình, quân các lộ, các đạo hương binh, dân binh, ... Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã rất đúng khi giải thích về chiến lược đánh Mỹ của mình: “Chúng tôi không đủ mạnh để đuổi nửa triệu quân Mỹ ra khỏi Việt Nam, nhưng đó không phải là mục đích của chúng tôi. Chúng tôi tìm cách bẻ gãy ý chí kéo dài chiến tranh của chính phủ Mỹ (...). Chúng tôi đang tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân - một cuộc chiến tranh toàn diện, tổng lực, trong đó mỗi người đàn ông, mỗi người phụ nữ, mỗi đơn vị, dù lớn hay nhỏ, đều được duy trì từ toàn dân đã được động viên. Cho nên, những vũ khí tinh vi của người Mỹ, những thiết bị điện tử và những thứ đại loại như vậy đều vô dụng. Cho dù có sức mạnh quân sự, người Mỹ đã tính toán sai những hạn chế trong sức mạnh của mình. Trong chiến tranh chỉ có hai yếu tố - con người và vũ khí. Dù vậy, cuối cùng con người vẫn là nhân tố quyết định. Con người! Con người!” [8].

Tư duy quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn gắn liền với tư duy về tổ chức chiến tranh nhân dân. Tư duy đó có nguồn gốc từ lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân; từ sự kế thừa nghệ thuật quân sự trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta cũng như tinh hoa quân sự của nhân loại; từ thực tiễn

cách mạng Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Quan điểm quần chúng nhân dân là lực lượng quyết định lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp kế thừa sâu sắc để thực hiện cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, từ nhân dân mà ra, do nhân dân thực hiện, dựa vào sức mình là chính,...

Là học trò xuất sắc, gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhưng điểm riêng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp nằm ở chỗ đã vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn chỉ đạo, chỉ huy xây dựng và hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; làm cho chiến tranh nhân dân phát triển lên tầm cao mới, trở thành một nét đặc sắc trong nghệ thuật quân sự Việt Nam. Đại tướng là người trực tiếp tổ chức vạch kế hoạch, chỉ đạo, chỉ huy các hoạt động của Quân đội nhân dân, dân quân tự vệ, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đánh thắng hai đội quân xâm lược hùng mạnh nhất thời đại là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Chiến tranh nhân dân ở Đại tướng là chiến tranh toàn dân, toàn diện; tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân 3 thứ quân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo: quân đội thường trực (Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân), bộ đội địa phương, dân quân du kích. Phương thức tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân mà Đại tướng thực hiện là: kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng vũ trang và quần chúng gồm bộ đội địa phương - các đơn vị vũ trang ở các huyện và dân quân tự vệ các xã với tác chiến bằng các binh đoàn chủ lực ở các quy mô, hình thức phù hợp; sự kết hợp chiến đấu của lực lượng tại chỗ với lực lượng cơ động, của chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; của cách đánh tiêu hao sinh lực địch rộng khắp với cách đánh tập trung tiêu diệt từng bộ phận địch; kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao...; lấy đấu tranh quân sự trên chiến trường là nhân tố quyết định đánh bại ý chí

xâm lược của địch kết hợp đấu tranh ngoại giao, chủ động kết thúc chiến tranh trong thế có lợi.

Kể từ khi nhận nhiệm vụ chỉ huy Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân cho đến khi hòa bình lập lại, đất nước phát triển thì tư duy về chiến tranh nhân dân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn luôn nhất quán. Chiến tranh toàn dân, toàn diện đã trở thành một nghệ thuật giữ nước, giải phóng dân tộc - nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kế thừa tinh hoa nghệ thuật chiến tranh nhân dân của dân tộc Việt Nam; thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân trong điều kiện mới. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cách mạng nước ta chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước tiến hành 2 nhiệm vụ chiến lược: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Miền Nam và cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc. Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tư duy chiến lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về chiến tranh nhân dân đã có sự phát triển phù hợp: chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc ở Miền Bắc và chiến tranh nhân dân giải phóng đất nước ở Miền Nam. Tư duy chiến lược đó của Đại tướng đã góp phần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và xây dựng các đơn vị chủ lực để đáp ứng yêu cầu tác chiến hiệp đồng quân binh chủng, thực hiện những trận đánh lớn cả ở Miền Nam và Miền Bắc. Nét đặc sắc mà kẻ thù không thể ngờ được là chiến tranh nhân dân không chỉ diễn ra ở Miền Nam, mà còn được tổ chức hết sức sáng tạo ở Miền Bắc, góp phần quan trọng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ ra Miền Bắc suốt những năm 1964 - 1972. Bước sang thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tư duy về chiến tranh nhân dân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thể hiện sự phát triển mới. Đó là việc tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân 3 thứ quân vững mạnh. Theo Ông, tổ chức xây dựng

nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, độc lập tự chủ, tự lực tự cường, từng bước hiện đại là phương châm cơ bản của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt điều đó vừa đáp ứng yêu cầu đấu tranh trong thời bình, tạo sức mạnh ngăn chặn âm mưu gây chiến của kẻ thù, vừa đáp ứng yêu cầu chiến tranh bảo vệ tổ quốc nếu kẻ thù buộc ta phải cầm súng.

Triết lý “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu”, gần gũi với dân, am hiểu, tin tưởng nhân dân, đến với chiến sĩ, đồng bào bằng một tình cảm thân thiết, thấu hiểu là nhân tố quan trọng hàng đầu để Đại tướng Võ Nguyên Giáp trở thành vị tướng vĩ đại của chiến tranh nhân dân. Đó là sự hội ngộ tinh túy của minh triết quân sự Hồ Chí Minh, với tinh hoa nghệ thuật đánh giặc ngoại xâm của tổ tiên, tri thức quân sự thế giới, cùng lý luận quân sự Mác - Lênin và kinh nghiệm cá nhân. Đúng như nhà sử học quân sự Mỹ Cecil Currey đã nhận định: “Ông Giáp là chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân... là một vị tướng hậu cần vĩ đại của mọi thời đại” [1]. Đại tướng cũng luôn nhấn mạnh tới tính chất nhân dân của cuộc kháng chiến ở Việt Nam: “Kẻ địch mạnh thì ta tránh chúng. Kẻ địch yếu thì ta đánh chúng. Nơi nào có du kích là có mặt trận, kể cả sau phòng tuyến địch. Đối phó với trang bị tối tân của chúng, chúng ta có chủ nghĩa anh hùng vô bờ bến” [2]; “Nghệ thuật quân sự của chúng ta, là lấy tinh thần chế ngự vật chất, lấy yếu chế ngự mạnh, lấy thô sơ chế ngự hiện đại. Chúng ta đánh bại quân đội đế quốc hiện đại bằng tinh thần yêu nước của nhân dân cùng với chủ nghĩa anh hùng cách mạng” [3].

Tựu trung lại, minh triết chiến tranh nhân dân ở Đại tướng Võ Nguyên Giáp thể hiện rõ nét ở các khía cạnh sau: *Một là*, nhất quán quan điểm chiến tranh toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mạnh của nhân dân, của dân tộc với lực lượng ba thứ quân; *Hai là*, vận dụng quan điểm nhất quán đó vào từng điều kiện, tình huống, trận đánh, lực lượng,... cụ thể để tạo nên sự sáng tạo và đi tới thắng lợi; *Ba là*, luôn luôn nhất quán triết lý “Người trước, súng sau”, yếu tố con người là yếu tố hàng đầu và tất cả đều vì con người, do con người thực hiện.

Thực tiễn lịch sử Việt Nam thế kỷ XX là minh chứng khẳng định, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đưa chiến tranh nhân dân Việt Nam trở thành nghệ thuật quân sự không chỉ được người Việt Nam mà được cả thế giới ngưỡng mộ, được nhiều lãnh tụ và tướng lĩnh trên thế giới nghiên cứu, học tập. Chiến tranh nhân dân không thể có được bằng những công thức pha chế sẵn có, vay mượn của tổ tiên hay quân đội nước ngoài. Nó đòi hỏi phải có một trạng thái tinh thần và những điều kiện rõ ràng, chính xác đã được tái hiện ở mức độ khác nhau trong lịch sử Việt Nam. Những tư tưởng và lý luận của Đại tướng về khởi nghĩa vũ trang, về vũ trang quần chúng cách mạng, xây dựng Quân đội nhân dân, về chiến tranh nhân dân trong thời đại mới, ... đã đóng góp vào kho tàng lý luận quân sự Việt Nam, học thuyết quân sự Việt Nam hiện đại. Từ trận Nà Ngần, Phay Khắt (1944) tới Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), đến Chiến dịch Hồ Chí Minh (4/1975), chúng ta không thể phủ nhận tài thao lược, tài cầm quân của Đại tướng nhưng cao hơn hết đó chính là minh chứng sắc nét nhất về minh triết quân sự, chân lý muôn đời về vai trò của nhân dân. Chính chân lý đó đã đưa người đứng đầu quân đội chưa hề được đào tạo qua trường lớp quân sự nào trở thành vị danh tướng, một trong những thống soái kiệt xuất nhất của lịch sử nhân loại.

2.2 Minh triết “chiến tranh nhân nghĩa”

Nhân nghĩa là “lòng thương người và yêu chuộng lẽ phải” [9, tr. 1239]. Cả cuộc đời của Đại tướng thấm đẫm tình thương và lẽ phải. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cầm quân trong các cuộc chiến tranh với mục đích vì nhân dân, do nhân dân, mang lý tưởng cao đẹp giải phóng dân tộc, giải phóng con người nên đó là cuộc chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh nhân nghĩa. Mà việc chính nghĩa, nhân văn, nhân đạo thì chắc chắn sẽ có kết thúc tốt đẹp. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã góp phần hiện thực hóa mục đích của nền chính trị tiến bộ

mà Nguyễn Trãi đã khái quát từ thế kỷ XV: “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân/ Quân điếu phạt trước lo trừ bạo”, lấy chính nghĩa để thắng bạo tàn. Cuộc chiến đó là cuộc chiến vệ quốc, cuộc chiến đứng lên bảo vệ chân lý, bảo vệ lẽ phải, bảo vệ quyền cơ bản của con người và của dân tộc với phương châm “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Sự xâm lược, đàn áp của các nước lớn đối với các nước nhỏ, đe dọa cuộc sống và tính mạng của những người dân vô tội, những em nhỏ, những cụ già, những phụ nữ, những mảnh đất vốn dĩ phải được yên bình nay lại oằn mình vì bị vơ vét, bóc lột, ... là hoàn toàn phi nghĩa. Đứng lên chiến đấu giành quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc là hành động tất yếu. Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng đấu tranh, và đấu tranh phải bằng con đường chân chính, thích hợp. Triết lý đó đã được dân tộc Việt Nam khẳng định bằng thực tiễn lịch sử, bằng máu và nước mắt của biết bao con người, trong đó có Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Tình yêu thương con người hòa quyện sâu nặng với tình yêu quê hương đất nước trong tấm lòng của một tư tưởng quân sự đậm tính nhân văn. Quyết thắng bằng mọi giá nhưng quyết không lãng phí một giọt máu của chiến sĩ để giành được chiến thắng đó, thắng lợi giành được phải tối đa nhưng hi sinh, mất mát, thương vong phải tối thiểu. Quý trọng từng người chiến sĩ, coi trọng sinh mạng của từng người lính, biết tiếc từng giọt máu của họ là phẩm chất cao đẹp của người cầm quân. Chính điều đó đã tạo nên “một núi lửa được tuyết che phủ” mà người Pháp đã ví von, là lý do Chủ tịch Hồ Chí Minh lại lựa chọn một nhà sử học, một nhà văn hóa làm “võ tướng”. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn lấy “dĩ công vi thượng” làm phương châm để hành động, lấy tình thương yêu đồng đội, đồng chí làm lẽ sống, lấy chữ nhân, chữ nhẫn, chữ trí làm phương châm ứng xử.

Kế thừa truyền thống nhân đạo của dân tộc ta, Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ tiếc thương cho nhân dân mình, cho những người đồng đội của mình, mà còn chủ trương khép lại

những đau thương, mất mát, cả những cảm hờn, oán thù trong quá khứ để cùng nhau hướng tới tương lai vì sự tiến bộ của xã hội. Trong nhiều lần đón tiếp, trò chuyện với các chính khách, nhà báo nước ngoài, ông luôn thể hiện thiện chí yêu chuộng hòa bình. Điều đó càng khẳng định mạnh mẽ hơn nữa tinh thần: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/ Lấy chí nhân để thay cường bạo” của dân tộc ta, nhân dân ta. Đây chính là con đường thu phục nhân tâm một cách thuyết phục nhất bởi đó là nhân nghĩa, nhân văn cao đẹp.

Có lẽ, hơn ai hết, thầy giáo dạy sử Võ Nguyên Giáp thấu hiểu chân lý chiến tranh nhân nghĩa với những bài học xương máu từ lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại. Xuất phát từ nhân dân, đồng cảm với nỗi lòng của nhân dân, của chiến sĩ nên ông đã trở thành chỗ dựa tinh thần, là nơi trao gửi niềm tin của nhân dân, kể cả khi Ông đã qua đời. Ông được ngợi ca là “vị tướng vì nhân dân” với một nhận thức chắc chắn rằng: “Tôi chỉ là giọt nước trong biển cả nhân dân” [7]. Bởi vậy, ông luôn đề cao vai trò của tập thể, phục tùng tổ chức, luôn coi trọng thực tiễn, chịu khó học tập, lắng nghe ý kiến hay của quần chúng, của các chuyên gia, nhà khoa học, luôn tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, liên hệ và gắn bó mật thiết với nhân dân, phấn đấu không mệt mỏi để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Chân lý ấy được kế thừa từ những bài học lịch sử quý giá của dân tộc và nhân loại và đã đi theo ông suốt cuộc đời để làm nên những thắng lợi “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” của dân tộc Việt Nam nhỏ bé mà kiêu hùng!

2.3 Minh triết “điểm huyệt”

Điểm huyệt là đánh vào chỗ hiểm (huyệt) [9, tr. 632]. Trong cuộc đời cầm quân của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những quyết định, những “điểm huyệt” vô cùng sáng suốt, đem lại hiệu quả cao đưa tới thắng lợi cuối cùng. Đó là những quyết định trong Chiến dịch biên giới 1950, Chiến dịch

Điện Biên phủ 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh 4/1975, ... Minh triết “điểm huyệt” của Võ Nguyên Giáp thể hiện ở cách đánh độc đáo, sáng tạo, xác định chính xác điểm đánh để vừa bảo đảm thắng lợi cao nhất vừa hạn chế thấp nhất thương vong.

Trong Chiến dịch Biên giới 1950, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi điểm đột phá: thay vì đánh vào Cao Bằng, ta chọn đánh vào cứ điểm Đông Khê để cô lập Cao Bằng bởi pháo đài Cao Bằng được xây đắp khá kiên cố, địa hình hiểm trở, ba mặt là sông, mặt sau là núi trong khi đó ở Đông Khê, địch chỉ đóng 1 tiểu đoàn, nằm trong khả năng tiêu diệt của bộ đội ta. Kết quả thắng lợi của chiến dịch đã chứng minh quyết định của Đại tướng là vô cùng sáng suốt.

Trong Chiến dịch lịch sử Giải phóng hoàn toàn miền Nam mùa xuân 1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Bộ Tổng tư lệnh đã thiết kế một thế trận với mưu kế kỳ diệu: chọn địa bàn Nam Tây Nguyên làm hướng tấn công chiến lược, chỉ đạo đánh đòn “điểm huyệt” vào hệ thống phòng ngự của quân đội Sài Gòn tại Buôn Mê Thuột, phá vỡ thế trận phòng thủ Tây Nguyên của kẻ thù, tạo ra đột biến chiến lược để giải phóng Huế, Đà Nẵng đẩy địch vào thế tan rã. Chiến dịch Hồ Chí Minh đã được mở với mệnh lệnh chỉ đạo nổi tiếng nhất của đại tướng là thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng phút, từng giờ, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng, quyết giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa năm 1975.

Linh hoạt trong cách đánh, bám sát hoàn cảnh thực tế của từng trận đánh, từng tình thế, điều kiện cụ thể, nhận định chuẩn xác điểm đánh để đem lại thắng lợi tối đa chính là điểm khác biệt, là minh triết mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thực hiện. Lúc cần, ông rất thận trọng “đánh chắc tiến chắc”, khi thời cơ đến, phải tiến hành bước nhảy, ông mạnh mẽ, kiên quyết “thần tốc, thần tốc hơn nữa”. Và lẽ dĩ nhiên, để xác định đúng “điểm huyệt” phải là người am hiểu sâu sắc yếu tố vị trí, lãnh thổ, binh pháp, sức địch sức ta. Cũng dĩ nhiên rằng, nắm bắt thời cơ, xác định điểm đánh,

phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân là kế sách ngàn đời của chiến thắng nhưng tất cả những cái dĩ nhiên ấy chỉ trở thành hiện thực cách mạng khi có những nhà cầm quân vĩ diệu như Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Cho đến khi về với thế giới người hiền, ông vẫn đau đầu nỗi lòng cho nhân dân, cho vận mệnh của đất nước khi lựa chọn vùng đất Vũng Chùa - Đảo Yến làm nơi yên nghỉ. Minh triết quân sự với những khía cạnh cơ bản nêu trên đã hội tụ tinh tế trong quyết định này của ông. Ông muốn trọn vẹn vai trò của một “người lính cụ Hồ” bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân, canh giữ, bảo vệ chủ quyền của dân tộc. Bởi nếu xảy ra chiến tranh, đất nước bị xâm lược thì nơi đây chính là vị trí đầu tiên dễ bị địch tấn công để chia đôi dải đất hình chữ S thân yêu. Việc bảo vệ “tử huyệt quân sự” này là vô cùng quan trọng đối với độc lập của dân tộc và cuộc sống của nhân dân. Đồng thời ông đứng đó như ngọn hải đăng sáng mãi giúp ngư dân bám biển, giữ biển vững bền, để họ yên tâm mỗi lần ra khơi đầy sóng gió nhưng chắc chắn ngày về, chắc chắn cá tôm đầy ắp ghe thuyền, và như thế đất nước chắc chắn bảo vệ được chủ quyền thiêng liêng liêng bao đời ông cha đã khai phá, giữ gìn.

2.4 Minh triết “lấy nhỏ đánh lớn”, “dĩ nhu xử cương”

Là người am hiểu về lịch sử, về con người Việt Nam, điều kiện, hoàn cảnh của đất nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn biết cách phát huy những ưu thế của mình, của dân tộc mình để biến ưu thế đó thành thắng lợi cuối cùng. Không có sức mạnh tối tân về vũ khí, không có trong tay những chiến binh to lớn về thể lực, chuyên nghiệp về quân sự nhưng ông lại có trong tay những con người yêu nước với ý chí quật cường, với lý tưởng và khát khao về một nền độc lập, tự do cho quảng đại quần chúng nhân dân. Chính lợi thế đó được phát huy triệt để trong tất cả các cuộc chiến mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp tham gia.

Triết lý sâu sắc của người phương Đông (lấy yếu địch mạnh, lấy nhỏ đánh lớn, lấy chất lượng

thắng số lượng đông, tập trung và phân tán lực lượng linh hoạt, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, giữ kỷ luật nghiêm và tuyệt đối bí mật, đánh chắc thắng, giành thắng lợi từng phần rồi tiến lên giành thắng lợi toàn bộ), “lấy đoản binh mà chế trường trận” (Trần Hưng Đạo) đã được Võ Nguyên Giáp vận dụng thành công trong từng trận đánh, khiến cho cả thế giới phải ngả mũ thán phục trước những con người bé nhỏ mà mưu trí, dũng cảm. Triết lý chắc thắng, không bao giờ manh động phiêu lưu của Võ Nguyên Giáp đã được kế thừa từ Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn với luận điểm nổi tiếng trong Binh thư yếu lược: “Người giỏi thắng không cần thắng nhiều lần, mà cần toàn thắng, đảm bảo thắng” [4, tr. 567]. Điều này, đồng nghĩa với việc làm cách nào để có được chiến thắng chính nghĩa cuối cùng mới là điều quan trọng nhất, biết tiến biết lui, biết mình ở đâu, biết dân tộc mình như thế nào để có những biện pháp hợp lý đạt được mục tiêu đã đặt ra.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từng nói: “Lính Mỹ rất dũng cảm, nhưng can đảm chưa đủ. David không giết được Goliath chỉ bằng dũng cảm. Anh ta nhìn lên Goliath và nhận ra nếu anh đấu kiếm với hắn, Goliath sẽ giết chết anh nhưng nếu David nhặt một hòn đá và đặt vào cái súng cao su của mình, anh có thể bắn trúng đầu Goliath, khiến Goliath ngã xuống và giết Goliath. David đã sử dụng cái đầu khi chiến đấu với Goliath. Người Việt Nam chúng tôi cũng làm như thế khi phải chiến đấu với Mỹ” [5]. Quan điểm này ngay trong truyện cổ Việt Nam Voi và Kiến cũng nêu lên bài học sâu sắc với sức mạnh đoàn kết, biết mưu lược loài kiến nhỏ bé đã chiến thắng những gã voi khổng lồ so với chúng. Là người con ưu tú của dân tộc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chắc chắn hiểu hơn ai hết về triết lý dân gian ấy. Vì vậy, tiến hành chiến tranh du kích kết hợp với chiến tranh chính quy với quy mô thích hợp trong từng giai đoạn; toàn dân đánh giặc với nhiều hình thức linh hoạt, khai thác tối đa ưu thế địa hình,... là hoàn toàn đúng đắn, là sự kế thừa nghiêm túc và biện chứng cách đánh của Ngô Quyền, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi,... Đặc biệt là tấm gương của Chủ tịch

Hồ Chí Minh với những triết lý cao đẹp: làm cách mạng là phải đặt lợi ích chung lên trên hết; dĩ bất biến ứng vạn biến; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, coi đó làm phương châm sống và phấn đấu trong suốt cuộc đời đã ảnh hưởng sâu sắc tới con người, cuộc đời cũng như triết lý quân sự của Đại tướng. Tất cả đều hòa quyện trong minh triết đánh chắc thắng, lấy nhỏ đánh lớn, lấy yếu đánh mạnh, lấy mềm dẻo để thắng bạo tàn. Đó là bản lĩnh “Nhẫn” ở Đại tướng Võ Nguyên Giáp và ông đã “hành nhẫn” một cách minh triết trong suốt cuộc đời mình.

Với những giá trị cốt lõi trên đây, Đại tướng đã làm cho dân tin bằng hành động. Đó chính là căn nguyên lý giải vì sao từ chỗ không có quân, đến chỗ đội du kích chỉ với 34 người với vũ khí thô sơ, từng bước trở thành những sư đoàn bộ binh thiện chiến để đánh thắng trận Điện Biên Phủ năm 1954, rồi phát triển lên thành một quân đội gồm nhiều quân chủng, binh chủng hợp thành, có đủ lục quân, không quân và hải quân. Mùa xuân 1975, Việt Nam không phải tác chiến bằng trung đoàn hay sư đoàn mà tác chiến quy mô quân đoàn với 5 cánh quân tiến vào giải phóng Sài Gòn trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Vĩ nhân không quyết định lịch sử nhưng lại quyết định xu hướng của lịch sử. Đại tướng Võ Nguyên Giáp thực sự là một cá nhân kiệt xuất với minh triết góp phần làm chuyển dịch xu hướng của lịch sử dân tộc.



3. KẾT LUẬN

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã làm nên thành công trong sự nghiệp xây dựng một quân đội nhân dân Việt Nam theo những tư tưởng lớn mà ông đã tiếp cận. Đại tướng là hình tượng điển hình của việc lấy thực tiễn cách mạng để chứng minh cho lý luận. Minh triết quân sự Đại tướng Võ Nguyên Giáp là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc hiện nay, không chỉ nằm ở lý luận mà cao hơn thế nó nằm ở thực tiễn, là minh triết hành động trong suốt sự nghiệp chỉ huy xây dựng quân đội và tác chiến của mình. Những minh triết quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tác động mạnh mẽ vào dòng chảy lịch sử của dân tộc và thế giới, nâng ông lên tầm một vị tướng huyền thoại, một thiên tài quân sự của mọi thời đại, để lại dấu son rực rỡ trong lịch sử quân sự Việt Nam.

Hoàn toàn không quá lời khi khẳng định rằng, ở Đại tướng Võ Nguyên Giáp, triết lý quân sự đã trở thành minh triết với sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư tưởng truyền thống và hiện đại. Những triết lý quân sự sâu sắc, tài tình mà Võ Nguyên Giáp tiếp thu, phát triển bằng thực tiễn chiến đấu đã đưa một dân tộc nhỏ bé cả về quy mô và tiềm lực như Việt Nam trở thành dân tộc với những thắng lợi oai hùng không gì có thể phủ nhận. Ca ngợi minh triết quân sự Võ Nguyên Giáp nhưng cũng chính là để tỏ lòng biết ơn sâu nặng tới hàng triệu người lính cụ Hồ đã ngã xuống, những người con đất Việt đã hi sinh cho độc lập dân tộc, cho hạnh phúc của các thế hệ hôm nay và mai sau. Nói bao nhiêu lời cũng không thể kể hết sự mất mát, đau thương, kể hết tấm lòng tri ân tới các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, những người vợ, người mẹ trong chiến tranh,... - những con người của quá khứ nhưng vẫn sống mãi ở hiện tại và tương lai.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cecil B. Currey (2013): Chiến thắng bằng mọi giá, Nxb. Thế giới.
2. Jame Fox (7- 1972): The Sunday Times Magazine.
3. Phim tài liệu: Indochina People's War in Colour. History Channel, tập 2.
4. Trần Quốc Tuấn (2001): Binh thư yếu lược, Nxb. Công an nhân dân.
5. Neil Sheehan (26 tháng 5 năm 2017): “Bản sao đã lưu trữ” (bằng tiếng Anh). The New York Times. Bản gốc lưu trữ ngày 25 tháng 6 năm 2018. Truy cập ngày 16 tháng 10 năm 2022.
6. ABC Song Long (5 tháng 10 năm 2013: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong mắt các học giả quốc tế”. VnExpress. Bản gốc lưu trữ ngày 27 tháng 9 năm 2019.
7. <http://baoquankhu4.com.vn/emagazine/dai-tuong-tong-tu-lenh-vo-nguyen-giap-nguoi-anh-ca-cua-quan-.html>, truy cập ngày 16/10/2022.
8. https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_nh%C3%A2n_d%C3%A2n, truy cập ngày 16/10/2022.
9. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998): Đại từ điển Tiếng Việt, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.